

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Ngô Trung Giàu

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG H (H Mặt Khi) sinh năm: 1977; nơi cư trú: Số 17MH, ấp M, xã MT, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề Nộp: không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1939 và bà Phùng Thị C, sinh năm 1940; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình, bản thân chưa có vợ con; tiền án (02): Tại bản án số 146/1999/HSST ngày 07/12/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Tại bản án số 88/2000/HSST ngày 24/7/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 146/1999/HSST buộc H chấp hành chung của 02 bản án là 15 năm tù; Tại bản án số 34/2013/HSST ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2017 cho đến nay. (Có mặt)

****Người bị hại:***

- Lương Thị H, sinh năm: 1975; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Hoài N, sinh năm 1995; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1967; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Nhà trọ A, số 2A, khu phố B, phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị N M (B), sinh năm 1966; (Có mặt)
Nơi cư trú: Số D ấp 4, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Đỗ Thị Ngọc Y, sinh năm 1981; (Có mặt)
Nơi cư trú: Số A, ấp 1, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1977; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 02, khu phố B, phường S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 28 ấp B, xã BP, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Lê Thị D, sinh năm 1970; (Có mặt)
Nơi cư trú: Số 133, ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2015 đến ngày 20/02/2017, trên địa bàn thành phố Bến Tre và huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Trung H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do có quen biết với Nguyễn A (Sinh năm 1973, ĐKTT: ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre) nên ngày 24/8/2015 Nguyễn Trung H đến chơi và ở lại nhà A. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/8/2015, với ý định đi tìm tài sản để lấy trộm, H một mình đi bộ từ nhà A đến nhà của Lương Thị H (cách nhà A khoảng 20m). Tại đây, H thấy mọi người trong nhà đã ngủ nên mở cửa sau đột nhập vào trong nhà lấy của chị O 01 điện thoại di động hiệu Samsung 3303K; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 và lấy của Nguyễn Hoài N (con của chị H) 01 điện thoại di động hiệu Mobisart Lai Z và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220 rồi về nhà của A ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/8/2015, H đón xe tốc hành đi Thành phố Hồ Chí M bán chiếc điện thoại di động hiệu Mobisart Lai Z được 900.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Riêng các điện thoại còn lại H đã làm mất nên không thu hồi được.

Theo Biên bản về việc định giá tài sản ngày 22/9/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobisart Lai Z, trị giá tài sản ngày 28/8/2015 là 1.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung 3303K, trị giá tài sản ngày 28/8/2015 là 500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, trị giá tài sản ngày 28/8/2015 là 100.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220, trị giá tài sản ngày 28/8/2015 là 350.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, trị giá tài sản ngày 28/8/2015 là 400.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của Lương Thị Hoàng O và Nguyễn Hoài N là 2.350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thu giữ của H các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ-đen (Loại bàn phím, mặt kính bị vỡ); 05 áo sơ mi dài tay; 02 quần tây; 01 nón kết (vải) màu đen; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Hiện bị hại O và bị hại N yêu cầu H bồi thường giá trị tài sản theo định giá là 2.350.000 đồng, H đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/6/2016, với ý định tìm tài sản để lấy trộm nên H một mình đi bộ trên đường An Dương Vương hướng từ xã Mỹ Thạnh An về xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre. Khi đi đến nhà của chị Nguyễn Thị N M (sinh năm 1966) ở số 240D ấp 4, xã N, H phát hiện chị M đã ngủ nên leo cửa sổ đột nhập vào trong nhà lấy của chị M 01 điện thoại di động hiệu Xphone X8417; 01 cái bóp bên trong có 5.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân rồi tẩu thoát ra ngoài. Khi ra đến trước sân nhà, H mở bóp lấy tiền rồi bỏ cái bóp và giấy tờ trong bóp lại. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Xphone X8417 H để sử dụng, sau đó bán được 200.000 đồng, cùng với số tiền 5.000.000 đồng H tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá trị tài sản số 607 ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xphone X8417, màu đen, trị giá tài sản ngày 02/6/2016 là 650.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của Nguyễn Thị N M là 5.650.000 đồng. Bị hại Myêu cầu H bồi thường số tiền 5.650.000 đồng, H đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Do có quen biết với Nguyễn Thị Trúc M (tên thường gọi là B, sinh năm 1985, ĐKTT: Số 02, khu phố B, phường 6, thành phố B) nên khoảng 19 giờ ngày 01/11/2016, Nguyễn Trung H đến ngủ nhờ tại phòng trọ số 09, nhà trọ An Khang ở số 2A khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre do M thuê ở. Đến khoảng 03 giờ ngày 02/11/2016, với ý định đi tìm tài sản để lấy trộm, H đi sang phòng số 7, nhà trọ An Khang do Lê Thị Ngọc H (Sinh năm 1967, ĐKTT: số 184/12 đường Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, TPHCM) đang thuê ở. Tại đây, H thấy H đang nằm ngủ, cửa phòng không khóa nên lén đến đẩy cửa phòng đột nhập vào trong lấy của H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S4, tiền Việt Nam 230.000 đồng và 01 xe đạp điện hiệu ASAMA. Sau khi lấy được tài sản của H, H đem xe đạp điện đến gửi cho Nguyễn Thị Như T (sinh năm 1984) đang ở trọ tại phòng số 7, nhà trọ cho thuê tháng ở số 28, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, còn chiếc điện thoại di động H nhờ một người thanh niên chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) bán được 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ - đen, số mô-tơ V20140808 và cục sạc bình xe đạp điện màu đen (do Nguyễn Thị Như T giao nộp).

Theo các Bản kết luận định giá trị tài sản số 281/KL - HĐĐG ngày 28/3/2017 và số 829/KL - HĐĐG ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ – đen, trị giá tài sản ngày 02/11/2016 là 4.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S4, trị giá tài sản ngày 02/11/2016 là 2.400.000 đồng.

- 01 cục sạc bình xe đạp điện màu đen không xác định được giá trị tài sản do không rõ nguồn gốc, xuất xứ và nguyên giá ban đầu.

Tổng giá trị tài sản bị can H chiếm đoạt của Lê Thị Ngọc H là 7.130.000 đồng.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho Lê Thị Ngọc H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ – đen và cục sạc bình xe đạp điện. Hiện bị hại H yêu cầu H bồi thường 2.630.000 đồng, H đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, Nguyễn Trung H một mình đi bộ dọc theo tỉnh lộ 887 hướng từ Thành phố Bến Tre về huyện Giồng Trôm. Khi đến nhà của chị Đỗ Thị Ngọc Y (Sinh năm 1981) ở số 391A ấp 1, xã P, thành phố B, H phát hiện mọi người trong nhà đã ngủ nên đi vào mở cửa hông nhà chị Y đột nhập vào trong lấy của chị Y 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, viền trắng; 01 cái bóp da bên trong có 3.000.000 đồng, 02 thẻ ATM, 02 thẻ Bảo hiểm y tế, 01 Giấy chứng M nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe BS 71B2-478.15 mang tên Đỗ Thị Ngọc Y và 01 Giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ngọc Q rồi tẩu thoát. Khi đến trước cửa nhà của Lê Thị D (sinh năm 1970) ở số 133A ấp 1, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, H mở bóp lấy 3.000.000 đồng còn cái bóp và các giấy trong bóp H bỏ lại bên đường. Đến sáng cùng ngày, chị D phát hiện cái bóp và giấy tờ có tên Y nên trả lại cho Y. Số tiền H lấy trộm được đã tiêu xài hết, chiếc điện thoại di động H sử dụng một thời gian sau đó cũng làm mất nên không thu hồi được.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 665/KL-HĐĐG ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, viền trắng, trị giá tài sản ngày 20/02/2017 là 120.000 đồng.
- 01 chiếc bóp da hình cá sấu, màu xám, trị giá tài sản ngày 20/02/2017 là 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của Đỗ Thị Ngọc Y là 3.140.000 đồng. Bị hại yêu cầu H bồi thường số tiền 3.120.000 đồng, H đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 67/KSĐT-KT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 đến 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho đã trao trả cho Lê Thị Ngọc H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ – đen và cục sạc bình xe đạp điện; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lương Thị Hoàng O 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Hoàng N 1.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị N M 5.650.000 đồng; chị Lê Thị Ngọc H 2.630.000 đồng, chị Đỗ Thị

Ngọc Y 3.120.000 đồng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ-đen; 05 áo sơ mi dài tay; 02 quần tây; 01 nón kết (vải) màu đen; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo H khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2015 đến ngày 20/02/2017, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị O, anh N, chị M, chị H, chị Y như bản cáo trạng đã nêu, ngoài ra bị cáo còn thực hiện nhiều vụ trộm khác trên địa bàn huyện Giồng Trôm, huyện Châu Thành, huyện Bình Đại, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Người làm chứng chị D có lời khai là sáng ngày 20/02/2017, chị phát hiện trước cửa nhà chị có 01 cặp bóp da, chị cầm lên, mở ra xem thấy trong đó có các giấy tờ mang tên Đỗ Thị Ngọc Y, nhìn thấy hình trên giấy là người quen nên chị liên lạc điện thoại với chị Y và trả lại cái bóp trên cùng những giấy tờ có trong bóp cho chị Y. Những người bị hại Lương Thị Hoàng O, Nguyễn Thị N M, Đỗ Thị Ngọc Y có lời trình bày là sau khi phát hiện tài sản bị mất đã có làm đơn trình báo gửi đến cơ quan Công an. Các tài sản bị mất trộm đúng như lời khai của bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo như Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre xác định, những tài sản đã nhận lại được thì không có yêu cầu. Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xử vắng mặt những người này theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp quy định tại Điều 191, 192 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo H khai tại phiên tòa vào ngày 28/8/2015 tại ấp Tân Điền 1, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị O 01 điện thoại di động hiệu Samung 3303K, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225; chiếm đoạt của anh N 01 điện thoại di động hiệu Mobisart Lai Z và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220 trị, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị O, anh N là 2.350.000 đồng. Ngày 02/6/2016, tại ấp 4, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị M 01 Điện thoại di động hiệu Xphone X8417 và 5.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị M là 5.650.000 đồng. Ngày 02/11/2016, tại khu phố Bình Khởi,

phường 6, thành phố Bến Tre, H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy S4 và 230.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị H là 7.130.000 đồng. Ngày 20/02/2017, tại ấp 1, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Y 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 cái bóp da và số tiền 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Y là 3.140.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản nhận dạng, biên bản thực Nệm điều tra, lời khai của người bị hại. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Lương thị Hoàng O, anh Nguyễn Hoài N, chị Nguyễn Thị N M, chị Lê Thị Ngọc H, chị Đỗ Thị Ngọc Y tổng giá trị là 18.270.000 đồng. Bị cáo có lần phạm tội thuộc địa bàn huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhưng chưa được truy tố xét xử, khi Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre khởi tố điều tra mới phát hiện hành vi đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre xử lý nhập chung thành một vụ án là xem xét tình tiết có lợi cho bị cáo, phù hợp với quy định tại Điều 171 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Trung H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của các bị cáo bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại với tổng giá trị là 18.270.000 đồng. Bị cáo bảy lần thực hiện hành vi trộm cắp, trong đó: có 03 lần đã bị kết án, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, hai lần bị kết án do lỗi cố ý (đã tái phạm) lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội (04 lần trong vụ án này đang bị truy tố), bị cáo là người sống lang thang, không nghề Nệp, trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết là tái phạm nguy hiểm và có tính chất chuyên Nệp được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Nêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội một mình với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để dễ dàng thực hiện. Hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tự khai ra các lần thực hiện hành vi trộm cắp khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p, điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Xét việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Lương Thị Hoàng O yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng, anh Nguyễn Hoài N yêu cầu bị cáo bồi thường 1.350.000 đồng, chị Nguyễn Thị N M yêu cầu bị cáo bồi thường 5.650.000 đồng, chị Lê Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.630.000 đồng, chị Đỗ Thị Ngọc Y yêu cầu bị cáo bồi thường 3.120.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia - màu đỏ đen, 05 áo sơ mi tay dài, 02 quần tây dài, 01 nón kết (vải) màu đen, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, bị cáo có yêu cầu được nhận lại nên cần trao trả cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có nghề Nộp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H (H Mặt Khi) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2017.

2. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Lê Thị Ngọc H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ – đen và cục sạc bình xe đạp điện.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ-đen (Loại bàn phím, mặt kính bị vỡ); 05 áo sơ mi dài tay; 02 quần tây; 01 nón kết (vải) màu đen; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017. Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Các Điều 604, 609 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H bồi thường cho chị Lương Thị Hoàng O 1.000.000 (một triệu) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Hoài N 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị N M

5.650.000 (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Ngọc H 2.630.000 (hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng; bồi thường cho chị Đỗ Thị Ngọc Y 3.120.000 (ba triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

4. Áp dụng các Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp là 687.500 (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Công an thành phố Bến Tre;
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh, Ba Tri, Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Văn Trình